

Bản án số: 43/2025/HSST
Ngày 29/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Xuân Mai.

2/ Bà Dương Thị Kim Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án ND huyện Mê Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên C, sinh ngày 09/11/1996. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: X, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông T; Con bà H; gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không. Theo danh chỉ bản số 97 ngày 03/3/2025 của Công an huyện Mê Linh và trích lục tiền án, tiền sự số 68978xx/2025/PV06 ngày 10/4/2025 của phòng hồ sơ Công an thành phố Hà Nội thì: Bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án: Bản án số 99 ngày 28/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 27 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2024. Bị cáo chưa được xóa án tích; Tạm giam: Từ ngày 03/3/2025 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh V, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2024, C đi bộ vào quán cắt tóc nhà anh V để cắt tóc; C đi vào trong quán thì thấy anh V đang nằm ngủ trên ghế sofa, bên cạnh có một chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu tím đang sạc điện; Lợi dụng sơ hở, C lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 đang sạc cất giấu vào túi quần bên phải của mình. Đúng lúc này, anh V tỉnh dậy và không thấy chiếc điện thoại của mình nên hỏi C “điện thoại đâu nhỉ”, C nói “anh vừa sang đây thấy có một

người đàn ông đi xe máy Lead màu đen vừa đi ra theo hướng đi ra cầu Tam Bảo” và bảo anh V lấy xe máy để C chở đi tìm. Anh V lấy xe máy của mình chở C đi ra hướng cầu Tam Bảo nhưng không gặp ai nên quay về, đi ngang đường thì C xuống xe đi bộ. Khi về quán, anh V mở camera trong quán kiểm tra thì phát hiện C là người trộm cắp điện thoại nên anh V đã trình báo đến Công an xã T. Sau khi trộm cắp điện thoại của anh V, C đi lang thang đến 23 giờ cùng ngày thì về nhà và được mẹ đẻ là bà H thông báo việc cơ quan Công an triệu tập làm việc. Sau đó, C đưa chiếc điện thoại trộm cắp được đưa cho bà H để mang đi trả lại. Sáng ngày 20/11/2024, C đi xe máy chở bà H đến quán cắt tóc của anh V để trả lại điện thoại. Khi đến quán, C sợ không dám vào nên một mình bà H đi vào gặp anh V và trả lại chiếc điện thoại. Sau đó, anh V đã giao nộp chiếc điện thoại cho Công an xã T để giải quyết. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mê Linh, bị cáo C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản thân bị cáo C có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mê Linh, kết luận: “- Giá trị của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 11 màu tím đã cũ, số seri: C8PC36ZN72N là: 5.600.000 đồng”.

* *Vật chứng thu giữ*: Cơ quan điều tra tạm giữ một chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 11 màu tím đã cũ, số seri: C8PC36ZN72N do anh V giao nộp. Sau khi điều tra làm rõ, ngày 16/01/2025 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh V theo quy định.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi nhận lại tài sản anh V không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSML ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh truy tố bị cáo C về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 43/CT-VKSML ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát huyện Mê Linh và đề nghị Hội đồng xét xử: - Tuyên bố bị cáo C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về phần dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, vụ án được nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mê Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận có hành vi Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2024, C đi bộ vào quán cắt tóc nhà anh V để cắt tóc; C đi vào trong quán thì thấy anh V đang nằm ngủ trên ghế sofa, bên cạnh có một chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu tím đang sạc điện; Lợi dụng sơ hở, C lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 đang sạc cất giấu vào túi quần bên phải của mình. Đúng lúc này, anh V tỉnh dậy và không thấy chiếc điện thoại của mình nên hỏi C “điện thoại đâu nhỉ”, C nói “anh vừa sang đây thấy có một người đàn ông đi xe máy Lead màu đen vừa đi ra theo hướng đi ra cầu Tam Bảo” và bảo anh V lấy xe máy để C chở đi tìm. Anh V lấy xe máy của mình chở C đi ra hướng cầu Tam Bảo nhưng không gặp ai nên quay về, đi ngang đường thì C xuống xe đi bộ. Khi về quán, anh V mở camera trong quán kiểm tra thì phát hiện C là người trộm cắp điện thoại nên anh V đã trình báo đến Công an xã T. Sau khi trộm cắp điện thoại của anh V, C đi lang thang đến 23 giờ cùng ngày thì về nhà và được mẹ đẻ là bà H thông báo việc cơ quan Công an triệu tập làm việc. Sau đó, C đưa chiếc điện thoại trộm cắp được đưa cho bà H để mang đi trả lại. Sáng ngày 20/11/2024, C đi xe máy chở bà H đến quán cắt tóc của anh V để trả lại điện thoại. Khi đến quán, C sợ không dám vào nên một mình bà H đi vào gặp anh V và trả lại chiếc điện thoại. Sau đó, anh V đã giao nộp chiếc điện thoại cho Công an xã T để giải quyết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mê Linh, kết luận: “- Giá trị của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 11 màu tím đã cũ, số seri: C8PC36ZN72N là: 5.600.000 đồng”. Hành vi của bị cáo C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều khoản này quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án này cho thấy: Hành vi “Trộm cắp tài sản” là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 11 màu tím đã cũ, số seri: C8PC36ZN72N có trị giá 5.600.000 đồng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; do tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự công cộng; xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án: Bản án số 99 ngày 28/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 27 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2024, nhưng chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là tái phạm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó,

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy: Bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai xác định đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **C 15** (Mười Lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 03/3/2025.

- Về phần dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKS Mê Linh.
- Công an Mê Linh.
- Thi hành án Mê Linh
- Tòa án Hà Nội.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Huy Duệ